TÒA ÁN NHÂN DÂN TP. THÁI NGUYÊN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 161 /2020/HSST
Ngày 18/5/2020

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THÁI NGUYÊN, TỈNH THÁI NGUYÊN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Tứ Xuân

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Đỗ Phượng

2. Ông Phạm Đức Long

Thư ký phiên tòa: Bà Ma Thị Huyền Nhung, Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà: Ông Vũ Xuân Đại, Kiểm sát viên.

Ngày 18 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 127/2020/TLST-HS ngày 20 tháng 3 năm 2020, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2020/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 4 năm 2020, đối với các bị cáo:

1. Phạm Văn T, tên gọi khác: không. Sinh ngày 23/12/1996. HKTT: xóm Y, xã TT, huyện ĐT, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Phạm Văn L và con bà Nguyễn Thị P; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại quyết định số 06/QĐ-XPHC ngày 11/4/2013 của Công an xã Tân Thái, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xử phạt vi phạm 750.000 đồng về hành vi "Trộm cắp tài sản". Nộp phạt ngày 22/4/2013.

+ Ngày 15/5/2020, Bị Tòa án nhân dân huyện Đại Từ xử phạt 15 tháng tù về tội trộm cắp tài sản.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 17/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

2. Vũ Văn Q, tên gọi khác: không. Sinh ngày 01/02/1984. HKTT: Tổ 3, phường T, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt

Nam; Con ông Vũ Văn A, đã chết và con bà Nguyễn Thị D, đã chết; Vợ là Nguyễn Thị H, đã ly hôn; Con: Chưa có; Tiền án: Không.

- Tiền sự: Tại quyết định số 99/QĐ-TA ngày 31/8/2017 của Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc trong thời gian 12 tháng. Chấp hành xong ngày 11/7/2018.

Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên từ ngày 17/02/2020 đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

* *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Chị Vũ Khánh Th, sinh năm 1970. Có đơn xin xét xử vắng mặt.

Trú tại: Tổ 36, phường Q, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

* *Người chứng kiến:* Anh Hà Thanh D1, sinh năm 1976. Vắng mặt

Trú tại: tổ 6, phường TĐ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/02/2020, tổ công tác của Công an phường TĐ, thành phố TN làm nhiệm vụ tại tổ 1, phường TĐ, thành phố TN thì phát hiện 02 nam thanh niên điều khiển xe mô tô BKS: 20M8-4543 có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tổ công tác đã yêu cầu kiểm tra 02 nam thanh niên khai tên là: Phạm Văn T và Vũ Văn Q. Quá trình kiểm tra T đã tự giác lấy từ trong túi áo bên trong bên trái đang mặc ra 01 túi nilon có mép dán màu đỏ, bên trong túi nilon có 09 gói giấy màu vàng đều chứa chất bột màu trắng. T và Q khai là ma túy Heroine, T và Q góp tiền mua để sử dụng cho bản thân. Kiểm tra Vũ Văn Q không thu giữ được gì. Tổ công tác đã tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Phạm Văn T, Vũ Văn Q và niêm phong vật chứng theo quy định. Ngoài ra, tổ công tác thu giữ của Quang 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha sirius, BKS: 20M8-4543.

Cùng ngày Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Thái Nguyên đã tiến hành mở niêm phong cân xác định: Số chất bột màu trắng trong 09 gói giấy màu vàng có khối lượng 0,996 gam.

Tại Kết luận giám định số 343/KL-PC09 ngày 25/02/2020 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng thu giữ của Phạm Văn T là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,996 gam.

Tại cơ quan điều tra, Phạm Văn T và Vũ Văn Q khai nhận: Khoảng 15 giờ 00 phút ngày 17/02/2020, T và Q gặp nhau ở khu vực gầm cầu vượt Đán, thành phố Thái Nguyên. Tại đây, T và Q cùng nhau bàn bạc thống nhất rủ nhau đi mua ma túy sử dụng chung. Q đưa cho T 800.000 đồng, T bỏ ra 700.000 đồng, tổng cộng là 1.500.000 đồng. T cầm toàn bộ số tiền và ngồi sau xe mô tô BKS: 20M8-4543 do Q điều khiển đi ra khu vực Vincom Thái Nguyên để tìm mua ma túy. Tại đây, cả hai gặp và mua của 01 người đàn ông không quen biết 01 gói

Heroine gói bằng túi nilon bên trong túi nilon có 09 gói giấy màu vàng đều chứa Heroine với giá 1.500.000 đồng. Mua xong, T cất gói ma túy vào túi áo bên trong bên trái đang mặc rồi cả hai đi tìm nơi sử dụng. Khi đi đến khu vực cổng bệnh viện A Thái Nguyên thuộc tổ 1, phường Thịnh Đán , thành phố Thái Nguyên thì bị tổ công tác công an phường Thịnh Đán phát hiện bắt quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám, BKS: 20L2-9930, đã qua sử dụng. Quá trình điều tra, xác định Vũ Văn Q mượn chiếc xe mô tô trên của chị Vũ Khánh Th (sinh năm 1970, trú tại: tổ 36, phường ĐQ, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên). Chị Th không biết Q mượn xe với mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Khánh Th quản lý và sử dụng. 01 bì niêm phong ký hiệu Q.

Tại bản cáo trạng số 136/CT-VKSNDTPTN, ngày 18/3/2020 Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phạm Văn T và Vũ Văn Q về tội *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"* theo điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS.

Tại phiên tòa:

- Bị cáo Phạm Văn T và Vũ Văn Q khai nhận rõ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã mô tả. Các bị cáo thống nhất với tội danh và khung hình phạt như cáo trạng đã nêu, thừa nhận việc truy tố là đúng người, đúng tội, không oan, sai.

- Sau khi kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm nhân dân thành phố Thái Nguyên trình bày bản luận tội giữ nguyên quan điểm như nội dung bản cáo trạng đã truy tố đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử: tuyên bố bị cáo Phạm Văn T và Vũ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy":

+ Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17BLHS: xử phạt bị cáo Phạm Văn T từ 24 đến 30 tháng tù giam; Xử phạt bị cáo Vũ Văn Q từ 24 đến 30 tháng tù giam. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

+ Về vật chứng: Căn cứ Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Q. Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Trong phần tranh luận các bị cáo không tranh luận, trong lời nói sau cùng bị cáo xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để sớm trở về gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Đối với hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Thái Nguyên, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân thành phố Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra việc giải quyết.

[2]. Về nội dung vụ án: Căn cứ vào lời khai của bị cáo, biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng đã thu giữ, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến cùng các chứng cứ, tài liệu khác đã thu thập được trong quá trình điều tra vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận: Hồi 17 giờ 45 phút ngày 17/02/2020, tại khu vực bệnh viện A Thái Nguyên thuộc tổ 1, phường Thịnh Đán, thành phố Thái Nguyên , Phạm Văn T và Vũ Văn Q đang có hành vi tàng trữ 0,996 gam Heroine thì bị tổ công tác của Công an phường Thịnh Đán phát hiện và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của nhà nước về chất ma túy. Các bị cáo đủ nhận thức để nhận biết được tác hại của ma túy gây ra cho bản thân, gia đình và xã hội nhưng vẫn cố ý phạm tội. Do đó, cần phải bị xử lý nghiêm khắc để giáo dục riêng và răn đe phòng ngừa chung.

Về vai trò đồng phạm: Trong vụ án này, T và Q cùng rủ nhau góp tiền mua ma túy và đều trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội nên có vai trò như nhau.

Khi lượng hình Hội đồng xét xử xem xét đến nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: các bị cáo đều là đối tượng nghiện ma túy chưa có tiền án, bị cáo Q có 01 tiền sự, bị cáo T có hai nhân thân. Tuy nhiên, tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được hưởng 01 tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng quy định tại khoản 1 Điều 52 BLHS.

Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không nghề nghiệp, không có tài sản nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền quy định tại khoản 5 Điều 249 BLHS.

[4]. Vật chứng vụ án: 01 bì niêm phong ký hiệu Q cần tịch thu tiêu hủy.

[5]. Về các vấn đề khác: Bị cáo phải nộp án hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Về nguồn gốc số ma túy bị thu giữ, T và Q khai mua của người đàn ông không quen biết tại khu vực Vincom Thái Nguyên thuộc phường Q, thành phố TN. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, địa chỉ của người này nên không có cơ sở điều tra làm rõ để xử lý.

Đối với chị Vũ Khánh Th là người đã cho Vũ Văn Q mượn chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha, loại Sirius, màu xám, BKS: 20L2-9930. Chị Th không biết Q mượn xe với mục đích phạm tội nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho chủ sở hữu hợp pháp là chị Vũ Khánh Th quản lý và sử dụng là có căn cứ.

Bởi các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T và Vũ Văn Q phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

1. Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 17 BLHS

+ Xử phạt Phạm Văn T 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

+ Xử phạt Vũ Văn Q 30 (Ba mươi) tháng tù giam. Thời hạn tù tính từ ngày 17/02/2020. Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Căn cứ Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam các bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

2. Vật chứng: Căn cứ vào Điều 47 BLHS, Điều 106 BLTTHS:

Tịch thu tiêu hủy: 01 bì niêm phong ký hiệu Q (bên trong có chứa 0,975 gam mẫu hoàn sau giám định và vỏ bao gói mẫu Q), mặt sau phong bì có 03 dấu tròn đỏ của phòng KTHS Công an tỉnh Thái Nguyên và chữ ký ghi tên Nguyễn Thành Tr.

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 206 ngày 12/3/2020 giữa Công an thành phố Thái Nguyên và Chi cục thi hành án dân sự thành phố Thái Nguyên).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 BLTTHS; Luật phí và lệ phí số 97/2015/QH 13 ngày 25/11/2015; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về án phí lệ phí Tòa án: Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ nhà nước.

4. Quyền kháng cáo: Án xử công khai sơ thẩm có mặt các bị cáo, báo cho biết có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh TN;
- VKSND tỉnh TN;
- VKSND TPTN;
- Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Công an TPTN;
- THADS TPTN;
- Bị cáo; NLQ
- Lưu hồ sơ;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Thị Tứ Xuân